

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2022/HS - ST
Ngày: 15-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Dũng và bà Đinh Thị Tin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Long - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn S, sinh năm 2000 tại xã Minh Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Ngoại, xã Minh Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Hoàng Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26-01-2022 tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Vũ Ngọc T, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Ngoại, xã Minh Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1977 và anh Phạm Văn C, sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm 7, thôn Ngoại, xã Minh Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Những người tham gia tố tụng khác:

+ Chị Vũ Ngọc Hn (người chứng kiến).

+ Ông Phạm Văn L, (người chứng kiến).

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12-2021, Phạm Văn S có ý định tự làm pháo nổ để bán. S sử dụng điện thoại di động Iphone 12 Promax có sim thuê bao số 0971.135.892 truy cập vào trang Youtube xem các video hướng dẫn cách sản xuất pháo nổ. Sau đó S tiếp tục vào trang “Lazada” tìm ở 04 trang cửa hàng khác nhau để đặt mua các vật liệu làm pháo nổ gồm: 04 kg chất bột Kali clorat (ký hiệu $KClO_3$) màu trắng, 03 kg bột than hoa màu đen, 02 kg chất bột lưu huỳnh màu vàng, 200m dây cháy chậm. Khoảng 3 - 4 ngày sau có 04 người đàn ông không quen biết đến nhà giao cho S số hàng đặt mua ở trên, S trả tiền trực tiếp cho những người này. Sau đó S mua của ông Phạm Văn L, sinh năm 1963, trú tại: Thôn Ngoại, xã Minh Hòa, thị xã Kinh Môn giấy màu hồng và mua của những người không quen biết 10kg giấy, sách vở học sinh cũ, keo 502, keo nước, keo khô, kéo, dây gai. S còn lấy một số dụng cụ của gia đình gồm tua vít, thìa, muôi múc, thước đo, các ống sắt, cân đồng hồ, đinh, dây vỏ bao xi măng, cát để sử dụng vào việc sản xuất pháo nổ. S tự mình pha chế các chất KCL 03, bột than hoa, bột lưu huỳnh theo tỷ lệ 3:2:1 làm thuốc pháo và sử dụng kéo cắt giấy, dây cháy chậm để cuộn pháo làm thành 02 loại pháo gồm pháo cối và pháo giàn, cụ thể:

Cách thức S làm pháo cối: S cắt giấy, cuộn tròn chặt vào 1 đoạn đầu thanh sắt dài khoảng 30cm thành 01 hình trụ tròn dài khoảng 12cm, đường kính khoảng 5-6cm, dùng keo dán lại sau đó rút thanh sắt ra tạo 1 lỗ trong lõi cuộn giấy, dùng tua vít ấn giấy bịt vào 01 đầu lỗ rồi dùng thìa múc đổ thuốc pháo vào trong lõi giấy, đặt một đầu dây cháy chậm dài khoảng 10cm vào 1 đầu lỗ còn lại, tiếp đó S dùng đầu tua vít ấn giấy bịt chặt đầu này lại để tạo thành 1 quả pháo cối, tổng số pháo S làm là 157 quả. Đối với các quả pháo nhỏ S làm cách thức tương tự như cách làm các quả pháo cối, các quả pháo nhỏ với đường kính khoảng 2cm, dài khoảng 5-6cm. Sau đó S dùng dây gai buộc các quả pháo thành từng tràng dài khoảng từ 0,7m đến 01m. Tổng số S đã làm được 8 giàn pháo nổ và 32 quả pháo nhỏ rời. Sau khi làm xong, S cất giấu số pháo giàn vào tủ quần áo trong phòng ngủ của S, cất giấu pháo cối lên mái trần nhà để mục đích tìm được khách có nhu cầu mua thì bán.

Đến chiều ngày 24-01-2022 có một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0769.258.337 gọi đến điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X có số thuê bao 0936.535.271 của Vũ Ngọc T hỏi mua 01 tràng pháo, T trả lời T không có để hỏi thằng em xem còn không T sẽ lấy và bán lại cho. Sau đó T nhắn tin cho S để hỏi mua của S 01 tràng pháo nổ, S đồng ý bán với giá 1.100.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày T nhắn tin cho S bảo cầm pháo đến, S đồng ý và mang pháo giao cho T tại khu vực cổng nhà T. Sau đó T gọi điện thoại cho người đặt mua pháo hẹn người mua đến khu vực cây Đa trên đê sông Kinh Thầy thuộc địa phận xóm 3, xã Minh Hòa, thị xã Kinh Môn để nhận pháo với giá 1.500.000 đồng. T rủ S đi cùng ra địa điểm bán pháo cho khách rồi lấy tiền của người mua pháo để trả cho S. T đi xe máy điện nhãn hiệu AnmShi, biển số 34MĐ3-070.90 (xe đăng ký

mang tên anh Lê Mạnh Tường, sinh năm 2000, trú tại khu dân cư Kinh Hạ, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn) chở S ngồi sau, còn pháo để ở vòng xe. Khi gần đến nơi T bảo S xuống xe còn T mang pháo giao cho khách. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến gốc cây Đa thì gặp một thanh niên không quen biết đeo khẩu trang, người này yêu cầu T cho kiểm tra pháo, T lấy pháo ra cho người này xem. Đúng lúc này thì tổ công tác thuộc công an thị xã Kinh Môn kiểm tra phát hiện bắt giữ Vũ Ngọc T thu giữ toàn bộ vật chứng. Ngày 26-01-2022 Phạm Văn S ra tự thú.

Cơ quan điều tra thu giữ: của Vũ Ngọc T 01 tràng có các vật hình trụ tròn, vỏ giấy màu hồng, một đầu của hình vật trụ có gắn dây ngòi được liên kết với nhau có tổng chiều dài 96cm, chiều rộng 12 cm (được niêm phong ký hiệu M1); 01 xe máy điện nhãn hiệu Anmshi, BKS 34MĐ3-070.90; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X gắn sim thuê bao số 0936.535.271 đã qua sử dụng; thu của Phạm Văn S **01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, vỏ máy màu xám, bên trong lắp sim số 0971.135.892.**

Phạm Văn S tự nguyện giao nộp: Tại tủ quần áo trong phòng ngủ của S 32 vật hình trụ tròn có vỏ giấy màu hồng, một đầu của vật hình trụ có gắn dây ngòi, vật to nhất có đường kính 2,5cm, dài 7cm cùng 07 tràng pháo có đặc điểm là các vật hình trụ, vỏ giấy màu hồng, một đầu của vật hình trụ có gắn dây ngòi được liên kết với nhau, có chiều rộng 12cm (trong đó: 05 tràng pháo, mỗi tràng dài 01m; 01 giàn pháo dài 77cm; 01 giàn pháo dài 72 cm), được niêm phong ký hiệu M2; tại mái nhà lợp mái tôn gồm 157 vật hình trụ có vỏ giấy có kích thước khác nhau, một đầu của vật hình trụ có gắn dây ngòi (được niêm phong ký hiệu M3); 01 cân Nhon Hòa màu xanh lá, loại 02kg; 01 muối kim loại; 01 thìa kim loại; 01 tuốc nơ vít kim loại dài 19cm; 01 ống kim loại màu trắng dài 16cm; 01 ống kim loại màu nâu dài 24cm; 01 bát làm bằng kim loại màu xám; 04 lọ keo dạng khô loại Glue Stick; 01 lọ keo 502; 01 lọ keo dán giấy; 01 kéo làm bằng kim loại; 01 đoạn dây xi măng dài 2m được cuộn vào một thanh kim loại dài 9,5cm; 01 thước loại 5m.

Vũ Ngọc T tự nguyện giao nộp: 06 vật hình trụ, một đầu của vật hình trụ có gắn dây ngòi (được niêm phong ký hiệu M4).

Về việc xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số pháo nổ hoàn lại sau giám định ngày 28-01-2022, cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Kinh Môn đã tiến hành tổ chức tiêu hủy theo quy định của pháp luật. Đối với chiếc xe máy điện BKS 34MĐ3- 07090 của anh Lê Mạnh Tường, tài liệu điều tra xác định anh Tường cho chị Vũ Ngọc Hn, sinh năm 2004 (là em gái của Vũ Ngọc T) mượn, sau đó T mượn lại xe của chị Hn để đi, chị Hn không biết T sử dụng xe để chở pháo đi bán. Ngày 25-3-2022, cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Kinh Môn đã trả lại chiếc xe máy điện nêu trên cho anh Lê Mạnh Tường.

Tại bản kết luận giám định số 30/KLGD-KTPL ngày 25-01-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hải Phòng kết luận: Các vật của mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 1kg là pháo nổ, khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ liên tiếp; các vật của mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 7,9 kg,

là pháo nổ, khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ, những vật liên kết với nhau thành tràng khi đốt gây tiếng nổ liên tiếp; các vật của mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 30,2kg, là pháo nổ, khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ; các vật của mẫu M4 thu của Vũ Ngọc T gửi giám định có khối lượng 0,7kg, là pháo nổ, khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ. Hoàn lại 0,7kg mẫu M1; 6,7 kg mẫu M2; 27,1kg mẫu M3 được niêm phong trong hai hộp giấy, dấu niêm phong số 30/KTPL/PC 09.

Tại cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 20-7-2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Phạm Văn S về tội “*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng. Do nhận thức pháp luật hạn chế và ham lợi nhuận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh C và chị H trình bày: Toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo thực hiện bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố gia đình không biết. Việc bị cáo dùng một số tài sản của gia đình như tước nơ vít kim loại, ống kim loại màu trắng, ống kim loại màu nâu, bát, keo dạng khô, keo 502, lọ keo dán, kéo, dây xi măng, thước loại 5m...để thực hiện hành vi phạm tội gia đình cũng không biết. Những tài sản này không còn giá trị sử dụng do vậy anh chị đề nghị Hội đồng xét xử tiêu hủy, không yêu cầu nhận lại. Về hình phạt của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Toà án: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội “*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí ngày 25-11-2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 26-01-2022; Về xử lý vật chứng: tịch thu, phát mai sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, vỏ máy màu xám, số ImEI 352292934965408 bên trong lắp sim số seri 89840200011162748618 và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs vỏ màu vàng đồng, số IMEI 357237094555643, bên trong lắp sim số seri 8401201124010225; tịch thu tiêu hủy 01 cân Nhơn Hòa loại 02kg, 01 muôi kim loại, 01 thìa kim loại, 01 tước nơ vít, 01 ống kim loại màu trắng, 01 ống kim loại màu nâu, 01 bát làm bằng kim loại, 04 lọ keo dạng khô loại Glue Stick, 01 lọ keo 502, 01 lọ keo dán giấy dạng lỏng, 01 kéo kim loại, 01 đoạn dây xi măng dài 2m được cuộn vào một thanh kim loại, 01 thước loại 5m; về hình phạt bổ sung: không áp dụng; về án phí: bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản vụ việc, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng đầu tháng 12-2021 tại chỗ ở của Phạm Văn S ở Thôn Ngoại, xã Minh Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, S có hành vi mua các vật liệu để sản xuất pháo nổ, mục đích để bán. S đã tự làm được 39,1 kg pháo nổ, cất giấu tại chỗ ở. Đến khoảng 22 giờ ngày 24-01-2022, S bán 01 kg pháo nổ cho Vũ Ngọc T với giá 1.100.000 đồng. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, T chở S đến khu vực bờ đê thôn Ngoại, xã Minh Hòa để T bán lại 01 kg pháo mua của S cho người khác thì bị tổ công tác thuộc công an thị xã Kinh Môn kiểm tra phát hiện. Quá trình bắt giữ S tự nguyện khai và giao nộp số pháo do S tự sản xuất cất giấu tại chỗ ở.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới hoạt động quản lý kinh tế của Nhà nước đối với những loại hàng hóa mà pháp luật cấm kinh doanh. Pháo nổ là mặt hàng Nhà nước độc quyền quản lý. Nhà nước đã có quy định nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo. Mọi hành vi sản xuất, lưu thông, sử dụng pháo nổ có nguy cơ gây ra nổ làm thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản. Đồng thời việc đốt pháo gây ra lãng phí rất lớn tiền của cho xã hội. Mặc dù nhận thức rõ được điều đó nhưng với mục đích tư lợi bị cáo đã coi thường pháp luật của nhà nước mua nguyên vật liệu về sản xuất pháo, bán pháo nổ lấy tiền tiêu gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, làm ảnh hưởng nếp sống văn hóa của dân tộc tạo ảnh hưởng xấu trong giới trẻ. Do vậy hành vi của bị cáo Phạm Văn S đủ yếu tố cấu thành tội "*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo Phạm Văn S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo tự thú nên bị cáo

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhân, thân tốt. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội nên phải bị xử lý nghiêm và cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự.

[4. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Văn S không có công việc và thu nhập ổn định, kinh tế sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. VỒ vỀt chøng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, vỏ máy màu xám, số Imei 352292934965408 bên trong lắp sim số seri 89840200011162748618 thu giữ của bị cáo, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs vỏ màu vàng đồng, số IMEI 357237094555643, bên trong lắp sim số seri 8401201124010225 thu giữ của Vũ Ngọc T đây là công cụ bị cáo và T sử dụng vào việc ph^hm t^hi nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 cân Nhơn Hòa màu xanh lá, loại 02kg, 01 muôi kim loại, 01 thìa kim loại, 01 tuốc nơ vít kim loại dài 19cm, 01 ống kim loại màu trắng dài 16cm, 01 ống kim loại màu nâu dài 24cm, 01 bát làm bằng kim loại màu xám, 04 lọ keo dạng khô loại Gluc Stick, 01 lọ keo 502, 01 lọ keo dán giấy, 01 kéo làm bằng kim loại, 01 đoạn dây xi măng dài 2m được cuộn vào một thanh kim loại dài 9,5cm, 01 thước loại 5m đây là tài thuộc quyền sở hữu của chị Hoàng Thị H và anh Phạm Văn C, chị H và anh C đề nghị tiêu hủy không nhận lại, xét thấy những tài sản này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự. Đối với số pháo hoàn lại sau giám định cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy nên không xem xét.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với những người bán cho S các vật liệu để sản xuất pháo nổ trên trang điện tử “Lazada” và 04 người giao hàng cho S tài liệu điều tra không xác định được là ai, ở đâu, cơ quan cảnh sát điều tra thị xã Kinh Môn tiếp tục xác minh có căn cứ làm rõ xử lý sau.

Đối với Vũ Ngọc T có hành vi buôn bán 01 kg pháo nổ và tàng trữ 0,7kg pháo nổ, T chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi của T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an thị xã Kinh Môn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 73/QĐ-XPHC ngày 07-3-2022 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với ông Phạm Văn L có hành vi bán giấy màu hồng cho bị cáo S, ông L không biết việc bị cáo mua giấy để sản xuất pháo nổ nên hành vi của ông L không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Phạm Văn C và chị Hoàng Thị H là bố mẹ đẻ của bị cáo Phạm Văn S cùng ở chung nhà với bị cáo nhưng không biết việc bị cáo sản xuất pháo và bán pháo nổ nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Vũ Ngọc Q và bà Trương Thị TT (là bố mẹ đẻ, ở chung nhà với Vũ Ngọc T) . Ông Q, bà TT không biết việc T làm và cất giấu pháo tại nhà nên cơ quan điều tra không xử lý đối với ông Q, bà TT.

Đối với người đàn ông sử dụng số điện thoại 0769.258.337 mua pháo của Vũ Ngọc T, tài liệu điều tra xác định: Chủ thuê bao số điện thoại 0769258337 là Quách Hoàng Việt, sinh ngày 10-12-2000, địa chỉ: xã Thạch Bình, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh với chính quyền địa phương và gia đình xác định Quách Hoàng Việt không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì, ở đâu thì không ai biết; Việt chưa có tiền án, tiền sự, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội “*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 26-01-2022.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, vỏ máy màu xám, số ImEI 352292934965408 bên trong lắp sim số seri 89840200011162748618 và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs vỏ màu vàng đồng, số IMEI 357237094555643, bên trong lắp sim số seri 8401201124010225; tịch thu tiêu hủy đối với 01 cân Nhơn Hòa màu xanh lá, loại 02kg, 01 muôi kim loại, 01 thìa kim loại, 01 tuốc nơ vít kim loại dài 19cm, 01 ống kim loại màu trắng dài 16cm, 01 ống kim loại màu nâu dài 24cm, 01 bát làm bằng kim loại màu xám, 04 lọ keo dạng khô loại Glue Stick, 01 lọ keo 502, 01 lọ keo dán giấy, 01 kéo làm bằng kim loại, 01 đoạn dây xi măng dài 2m được cuộn vào một thanh kim loại dài 9,5cm, 01 thước loại 5m (*tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 8 năm 2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Kinh Môn với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn*); đối với số pháo hoàn lại sau giám định cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn S phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết .

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra công an TX.Kinh Môn;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA TX. Kinh Môn;
- Cơ quan THA HS công an TX. Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng